

7345

CHÍNH PHỦ

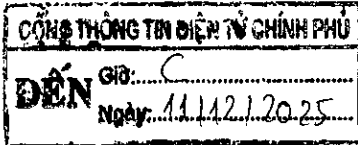
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1228/BC-CP

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÓM TẮT

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ, Hội trường và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ



Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội, Chính phủ đã có Tờ trình số 879/TTr-CP ngày 09/10/2025 trình Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT).

Sáng ngày 05/11/2025 và sáng ngày 24/11/2025, Quốc hội đã thảo luận tại Tổ và tại Hội trường về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT (dự án Luật). Ngày 08/12/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Kết luận về dự án Luật tại Thông báo số 4857/TB-VPQH của Văn phòng Quốc hội.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ, Hội trường và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT (dự thảo Luật) và xin báo cáo tóm tắt nội dung tiếp thu, giải trình như sau:

A. VỀ VIỆC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI THẢO LUẬN TẠI TỔ, HỘI TRƯỜNG

I. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về việc bảo đảm thống nhất với các luật liên quan và một số dự thảo luật trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10

- Có ý kiến đề nghị rà soát tính đồng bộ giữa dự thảo Luật SHTT với các luật liên quan và một số dự thảo luật đang trình tại Kỳ họp thứ 10 và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Có ý kiến đề nghị rà soát, sửa đổi toàn bộ Luật SHTT, không nên sửa đổi, bổ sung một số điều như dự thảo luật đã trình.

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến, nội dung dự thảo Luật đã được chỉnh lý: lược bỏ nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại các Điều 10, 11, 39 và các khoản 3, 3a, 5, 6, 7 của Điều 8, khoản 1 Điều 49, chỉnh lý nội dung sửa đổi tại khoản 3b và 4 Điều 8, Điều 8a, 107, 200 để bảo đảm sự đồng bộ của hệ thống pháp luật; đồng thời bổ sung nội dung sửa đổi các Điều 95, 108, 115, 116 và 120 của Luật SHTT vào dự thảo Luật theo hướng giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết các thủ tục liên quan. Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng được rà soát, chỉnh lý về mặt kỹ thuật tại một số điều (các Điều 55, 155, 156, 164, 165, 170, 202, 207) để bảo đảm sự thống nhất về thuật ngữ và rõ ràng về lời văn.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Luật An ninh mạng chế tài đối với hành vi giả mạo, vi phạm quyền SHTT trên môi trường mạng để bảo đảm tính thống nhất giữa dự thảo Luật SHTT và Luật An ninh mạng.

Chính phủ xin báo cáo như sau: Hiện nay, các chế tài đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT trên môi trường số đã được quy định tại pháp luật về SHTT, dân sự, hình sự và hành chính và dự thảo Luật này, do đó, không nên bổ sung các quy định này vào dự thảo Luật An ninh mạng để tránh chồng chéo.

- Có ý kiến cho rằng, kết cấu của dự thảo Luật thiên về đăng ký bảo hộ nhiều hơn bảo vệ và phát triển quyền SHTT; một số quy định để hạn chế tối đa việc xâm phạm quyền SHTT chưa được sửa đổi triệt để, các quy định về định giá để đưa tài sản trí tuệ vào thị trường, được ngân hàng thương mại chấp nhận làm hồ sơ cầm cố, thế chấp để vay vốn còn quy định chung chung và chưa khả thi.

Chính phủ xin báo cáo như sau: Về bảo vệ quyền SHTT, ngoài các quy định trong Luật SHTT còn có quy định của pháp luật khác như pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tố tụng dân sự, hình sự, hải quan v.v. Vấn đề khai thác thương mại quyền SHTT với danh nghĩa là một loại tài sản đã được quy định tại các văn bản pháp luật về dân sự, doanh nghiệp, đầu tư, thương mại v.v.

II. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 4 của Luật SHTT được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 1 của dự thảo Luật)

- **Khoản 1:** Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, giữ lại cách giải thích cụm từ “Quyền SHTT” như quy định hiện hành.

Chính phủ xin báo cáo như sau: dự thảo Luật SHTT sửa đổi khái niệm quyền SHTT để đảm bảo thống nhất với Điều 105 của Bộ luật Dân sự.

- **Khoản 3:** Có ý kiến đề nghị bổ sung khoản 3 các đối tượng: trí tuệ nhân tạo (AI), quyền, lợi ích hợp pháp của phóng viên, tổ chức báo chí; “tín hiệu cấp”, “các tín hiệu truyền phát nội dung số hoặc mã hóa khác”.

Chính phủ xin báo cáo như sau: dự thảo Luật đã bổ sung “tín hiệu cấp mang chương trình được mã hóa” là đối tượng được bảo hộ quyền liên quan (khoản 71 Điều 1). Hệ thống AI có bản chất khác, không phù hợp để đưa vào nhóm đối tượng của quyền liên quan. Yếu tố cấu thành nên hệ thống AI có thể được bảo hộ theo chương trình máy tính hoặc sáng chế theo quy định của pháp luật hiện hành. Phóng viên, cơ quan báo chí có thể sở hữu QTG, QLQ tương ứng đối với các sản phẩm báo chí đã được bảo hộ theo quy định hiện hành.

- **Khoản 13:** Cần làm rõ hơn nội hàm “sản phẩm phi vật lý” vì quy định tại dự thảo Luật chưa xác định cụ thể tiêu chí, điều kiện bảo hộ, phương thức thể hiện sản phẩm phi vật lý; chưa có tiêu chí để phân biệt kiểu dáng phi vật lý và quyền tác giả (tác phẩm mỹ thuật ứng dụng ...); đề nghị giao Chính phủ quy định chi tiết; đề nghị làm rõ phương thức mô tả và chuẩn hóa hồ sơ đăng ký đối với sản phẩm số nhằm đảm bảo tính minh bạch.

Chính phủ xin báo cáo như sau: Hiện nay, khái niệm sản phẩm, cách thức thể hiện, đánh giá điều kiện bảo hộ và hồ sơ đăng ký đối với kiểu dáng công nghiệp của sản phẩm vật lý đang được quy định cụ thể tại các văn bản dưới luật. Để đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật, các quy định áp dụng cho kiểu dáng công nghiệp đối với “sản phẩm phi vật lý” cũng sẽ được bổ sung tại văn bản dưới luật. Bên cạnh đó, tiếp thu ý kiến về sự khác biệt giữa sản phẩm vật lý và sản phẩm phi vật lý, dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng bổ sung nội dung sửa đổi tại Điều 67 và khoản 2 Điều 124 của Luật SHTT.

+ *Có ý kiến đề nghị chỉnh lý: “Kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của toàn bộ hoặc một phần của sản phẩm vật lý hoặc sản phẩm phi vật lý, bao gồm cả bộ phận, linh kiện có khả năng tách rời và có khả năng ứng dụng độc lập”*

Chính phủ xin báo cáo như sau: Cụm từ “một phần của sản phẩm” được hiểu là một phần có thể tách rời (như bộ phận, linh kiện) và phần không tách rời (như hoa văn trên bề mặt sản phẩm). Dự kiến nội dung này sẽ được giải thích ở văn bản dưới luật cùng với các quy định cụ thể khác về sản phẩm, sản phẩm phi vật lý để bảo đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.

2. Về giới hạn quyền SHTT (Điều 7 của Luật SHTT)

- *Có ý kiến cân nhắc quy định tại khoản 4, vì quy định này có thể dẫn đến hạn chế việc áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền SHTT của tác giả, chủ sở hữu; quy định tại khoản 4 có thể dẫn cách hiểu chỉ có tòa án mới có thẩm quyền giải quyết; đề nghị diễn đạt rõ hơn hành vi cấm thực hiện quyền SHTT nếu việc thực hiện quyền SHTT đó cấu thành hành vi xâm phạm quyền SHTT, làm rõ cơ sở pháp lý về việc Tòa án quyết định hủy bỏ quyền SHTT khi có hành vi xâm phạm.*

Chính phủ xin tiếp thu một phần ý kiến, lược bỏ nội dung về hủy bỏ quyền tại khoản 4 Điều 7 và thay một số thuật ngữ cho phù hợp hơn (thay “cấm thực hiện” bằng “buộc chấm dứt thực hiện”, “xâm phạm quyền” bằng “mâu thuẫn với việc khai thác bình thường quyền SHTT”), đồng thời chỉnh lý kỹ thuật lời văn cho rõ ràng hơn. Việc bổ sung quy định này là cần thiết để xử lý trường hợp xung đột quyền SHTT trong trường hợp có từ hai quyền SHTT trở lên phát sinh hoặc được xác lập đối với cùng một đối tượng. Ngoài ra, quy định này không loại trừ các trường hợp xâm phạm quyền SHTT bị xử lý bằng các biện pháp hành chính, dân sự và hình sự đã được quy định tại pháp luật hiện hành.

- *Có ý kiến đề nghị làm rõ quyền sở hữu, khai thác và trách nhiệm pháp lý đối với sản phẩm do AI tạo ra; quy định cụ thể vấn đề bảo hộ SHTT trong trường hợp tác giả sử dụng AI để tạo ra sản phẩm.*

Chính phủ xin báo cáo như sau, về quyền sở hữu đối với sản phẩm do AI tạo ra, Luật SHTT hiện hành quy định về việc chỉ bảo hộ quyền SHTT cho các đối tượng do con người tạo ra (khoản 1 Điều 12a và khoản 1 Điều 122). Dự thảo Luật cũng sửa đổi, bổ sung Điều 96, Điều 109 và Điều 117 theo hướng hủy bỏ hoặc từ chối cấp văn bằng bảo hộ cho đối tượng không phải do con người tạo ra.

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến, chỉnh lý theo hướng bổ sung tại Điều 6 Luật

SHTT (căn cứ phát sinh, xác lập quyền SHTT) quy định nguyên tắc giao Chính phủ quy định về việc phát sinh, xác lập quyền SHTT đối với đối tượng quyền SHTT được tạo ra có sử dụng hệ thống AI.

- Có ý kiến cho rằng quy định về điều kiện không sao chép, không truyền đạt, không công bố, không làm tác phẩm phái sinh, điều kiện không khai thác thương mại là không khả thi; đề nghị làm rõ tiêu chí “không gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu”; đề nghị giao Chính phủ ban hành nghị định về cơ chế vận hành quy định này

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến, chỉnh lý theo hướng quy định tổ chức, cá nhân được phép sử dụng văn bản, dữ liệu để nghiên cứu, đào tạo AI với điều kiện không ảnh hưởng bất hợp lý đến quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền SHTT theo quy định của Luật SHTT. Các quy định chi tiết về việc giải thích “ảnh hưởng bất hợp lý đến quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền SHTT”, đã được hướng dẫn tại Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

- Có ý kiến khoản 5 trong dự thảo Luật cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tác động kỹ lưỡng và nghiên cứu thêm kinh nghiệm quốc tế do đặt Việt Nam vào rủi ro bị coi là không tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế theo Công ước Berne.

Chính phủ xin báo cáo như sau, việc bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật SHTT là cần thiết tại thời điểm này để kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, với sự bùng nổ của công nghệ AI, một loạt các công ty phát triển hệ thống AI đang sử dụng lượng dữ liệu khổng lồ để huấn luyện các mô hình AI của họ, trong đó nhiều trường hợp sử dụng văn bản, dữ liệu không có sự đồng ý từ tác giả, chủ sở hữu, làm tổn hại đến lợi ích của tác giả, chủ sở hữu. Trong khi quy định pháp luật hiện hành chưa đủ để giải quyết vấn đề này.

3. Về chính sách của Nhà nước về SHTT (Điều 8 của Luật SHTT)

- Có ý kiến việc thay cụm từ “phát triển tài sản trí tuệ” bằng cụm từ “phát triển đối tượng quyền SHTT” tại khoản 2 là chưa phù hợp vì “tài sản trí tuệ” là khái niệm rộng hơn, bao hàm cả giá trị pháp lý, giá trị kinh tế và tài chính.

Chính phủ xin báo cáo như sau: việc thay cụm từ “phát triển tài sản trí tuệ” bằng cụm từ “phát triển đối tượng quyền SHTT” để thống nhất về mặt thuật ngữ “quyền SHTT” đã được sửa đổi và phù hợp với Điều 105 của Bộ luật dân sự.

- Có ý kiến: đề nghị thay cụm từ “Nhà nước ưu tiên mua, đặt hàng quyền SHTT đối với các đối tượng có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh quốc gia” tại khoản 3 bằng cụm từ “Nhà nước ưu tiên mua, đặt hàng đối tượng quyền SHTT”;

Chính phủ xin tiếp thu, lược bỏ quy định này tại dự thảo Luật do nội dung này đã được quy định tại Luật KHCN&ĐMST, Luật Chuyển giao công nghệ.

- Có ý kiến khoản 3b chưa xác định rõ cơ quan thực hiện, cơ chế hỗ trợ quyền SHTT của đồng bào dân tộc thiểu số; bổ sung quy định trách nhiệm phối hợp giữa Bộ KH&CN với Bộ Dân tộc và Tôn giáo; thể hiện rõ việc bảo hộ tri thức bản địa, tri thức dân gian quyền, lợi ích của cộng đồng khi doanh nghiệp khai thác;

Chính phủ xin báo cáo như sau: khoản 3b là quy định mang tính chính sách, trường hợp cần thiết sẽ có những quy định cụ thể trong văn bản dưới luật hoặc thông qua chiến lược, kế hoạch. Luật SHTT đã có quy định bảo vệ lợi ích của cộng đồng bản địa (quy định về sáng chế liên quan nguồn gen, tri thức truyền thống về nguồn gen) và bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian. Luật Đa dạng sinh học cũng đã quy định về cơ chế chia sẻ lợi ích.

- Có ý kiến đề nghị bỏ khoản 4 và nội dung “chương trình phát triển các ngành sản xuất quan trọng dựa trên quyền SHTT” tại khoản 9 để phù hợp với quy định của Luật KHCN&ĐMST.

Chính phủ xin tiếp thu: lược bỏ khoản 4 và chỉnh lý tại khoản 9.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung chính sách ưu đãi thuế đối với thu nhập từ chuyển giao, chuyển nhượng quyền SHTT, tín dụng ưu đãi, bảo lãnh vay vốn, định giá quyền SHTT, chi phí đăng ký SHTT...; hình thành sàn giao dịch SHTT quốc gia;

Chính phủ xin báo cáo như sau: hoạt động SHTT được coi là hoạt động KHCN&ĐMST, do đó sẽ được áp dụng các chính sách ưu đãi về thuế như hoạt động KHCN&ĐMST theo Luật KHCN&ĐMST; Quỹ thúc đẩy phát triển KHCN&ĐMST đã có các nội dung về tín dụng ưu đãi, bảo lãnh vay vốn; sàn giao dịch SHTT sẽ được thực hiện thông qua các trung tâm đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật KHCN&ĐMST; hỗ trợ chi phí đăng ký SHTT đã quy định tại Luật KHCN&ĐMST, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa,... Về hỗ trợ xúc tiến thương mại, định giá khoản 3a, 4 Điều 8 của dự thảo Luật đã quy định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung chính sách quyền SHTT trong lĩnh vực AI; Bảo vệ quyền SHTT trong môi trường kỹ thuật số; Sở hữu, khai thác, bảo vệ dữ liệu.

Chính phủ xin báo cáo như sau: dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung Điều 8 đã bao gồm các quy định về chính sách tạo ra, bảo hộ, khai thác, bảo vệ quyền SHTT không phân biệt trong lĩnh vực AI hay môi trường kỹ thuật số hay không. Dự thảo Luật cũng đã bổ sung quy định liên quan như sử dụng văn bản, dữ liệu để đào tạo, huấn luyện AI (khoản 5 Điều 7), bảo vệ quyền SHTT trong môi trường số (Điều 198b, 202),... Về sở hữu, khai thác và bảo vệ dữ liệu liên quan đến kinh tế dữ liệu, dữ liệu lớn được điều chỉnh bởi pháp luật liên quan như Luật Dữ liệu,...

4. Về tài chính dựa trên quyền SHTT (Điều 8a được bổ sung vào Luật SHTT theo khoản 4 Điều 1 của dự thảo Luật)

- Một số ý kiến đề nghị làm rõ tiêu chí “quyền SHTT chưa đáp ứng điều kiện ghi nhận giá trị tài sản trong sổ kế toán”, lo ngại việc để chủ sở hữu tự định giá có thể tạo sơ hở dẫn đến thổi giá, gian lận, ảnh hưởng đến an toàn hệ thống ngân hàng, đề nghị bắt buộc thẩm định giá độc lập đối với giao dịch lớn hoặc vượt ngưỡng nhất định, chỉ cho phép tự định giá để theo dõi nội bộ v.v.

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến, chỉnh lý theo hướng lược bỏ quy định về việc cho phép được tự xác định giá trị quyền SHTT chưa đủ điều kiện ghi nhận giá trị tài sản trong sổ kế toán; đồng thời quy định theo hướng chủ sở hữu quyền SHTT có trách nhiệm lập danh mục riêng để quản trị nội bộ đối với quyền SHTT chưa

đủ điều kiện ghi nhận giá trị tài sản trong sổ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; quy định chủ sở hữu quyền SHTT được sử dụng quyền tài sản để thực hiện giao dịch dân sự, thương mại, đầu tư... theo quy định của pháp luật về KHCN&ĐMST, pháp luật về tài sản công và các pháp luật khác liên quan (như pháp luật về tín dụng, doanh nghiệp, đầu tư...), không bổ sung thêm điều kiện “quyền SHTT được ghi nhận như tài sản sau khi được bảo hộ”.

- Có ý kiến đại biểu Quốc hội đề nghị quy định hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về giao dịch tài sản trí tuệ làm nền tảng cho hoạt động thương mại hóa, giao dịch, định giá và quản lý nhà nước, khắc phục tình trạng tổ chức tín dụng không chấp nhận tài sản trí tuệ làm tài sản bảo đảm do thiếu cơ chế pháp lý cụ thể.

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật được chỉnh lý theo hướng quy định tại Điều 11b về cơ sở dữ liệu về giá giao dịch quyền SHTT.

5. Về nội dung quản lý nhà nước về SHTT (Điều 10 của Luật SHTT)

- Có ý kiến: quy định tại khoản 6 là chưa rõ cơ chế hoạt động, vận hành cơ sở dữ liệu, về bổ sung, cập nhật và có kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; đề nghị chỉnh lý: “Tổ chức hoạt động thông tin thống kê SHTT, xây dựng, vận hành và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về SHTT, đảm bảo kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý thống kê, khai thác quyền SHTT”

Chính phủ xin báo cáo như sau: Luật SHTT chỉ quy định nguyên tắc chung, việc vận hành cơ sở dữ liệu sẽ được quy định tại văn bản hướng dẫn (Nghị định số 65/2023/NĐ-CP, Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN đã quy định về hệ thống thông tin SHCN, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về SHCN). Khoản 2 Điều 17 Luật Dữ liệu đã quy định về quản lý, bảo đảm dữ liệu chia sẻ an toàn, đồng bộ... sẵn sàng để kết nối, chia sẻ, điều phối dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được phép khai thác dữ liệu, do vậy, không cần thiết quy định tại Luật SHTT.

6. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về SHTT (Điều 11 của Luật SHTT)

- Có ý kiến: bổ sung quy định về cơ chế phối hợp liên ngành, xác định vai trò điều phối của cơ quan đầu mối trung ương; bổ sung trách nhiệm của Bộ Tư pháp về việc hỗ trợ xử lý tranh chấp SHTT; Đối với địa phương, Chính phủ ban hành cơ chế tài chính hỗ trợ phát triển, bảo hộ, thương mại hóa, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên môn về SHTT;

Chính phủ xin báo cáo như sau: Điều 10, 11 đã quy định trách nhiệm của địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước về SHTT. Nội dung quản lý nhà nước về SHTT, cơ chế phối hợp được cụ thể hóa tại Nghị định số 65/2023/NĐ-CP. Dự thảo Luật cũng đã bổ sung một số quy định nguyên tắc về hỗ trợ tạo ra, khai thác thương mại quyền SHTT. Các quy định cụ thể hơn thuộc về nội dung thực thi pháp luật và sẽ được xem xét đưa vào các văn bản hướng dẫn.

- Có ý kiến đề nghị không quy định việc phân công quản lý nhà nước về SHTT của các Bộ; bổ sung trách nhiệm của Bộ Quốc phòng về quản lý nhà nước về QTG, QLQ đối với sản phẩm thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng để thống nhất các luật liên quan và đặc thù hoạt động quân sự, quốc phòng.

Chính phủ xin tiếp thu, lược bỏ nội dung sửa đổi Điều 11, giữ nguyên quy định hiện hành (không quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước về SHTT của các Bộ ngành mà chỉ quy định nguyên tắc chung, phân công cơ quan đầu mối thuộc 3 nhóm lĩnh vực của SHTT (thuộc phạm vi quản lý nhà nước của 03 Bộ). Quyền tác giả, quyền liên quan tự động phát sinh, không phụ thuộc vào thủ tục đăng ký, do đó, Bộ Quốc phòng hoàn toàn có thể chủ động trong việc khai thác các đối tượng này phù hợp với đặc thù của lĩnh vực.

7. Về các đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả (Điều 15 của Luật SHTT)

Có ý kiến đề nghị bỏ “khẩu hiệu” tại khoản 4 Điều 15 vì khẩu hiệu là phần cốt lõi, thể hiện giá trị sáng tạo và thông điệp chính của sản phẩm quảng cáo

Chính phủ xin báo cáo như sau: Khẩu hiệu không đáp ứng tiêu chí để được coi là "tác phẩm" vì không đáp ứng tiêu chí về tính sáng tạo và thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định đủ dài hoặc phức tạp để được coi là tác phẩm.

8. Về quyền tác giả đối với chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu (Điều 22 của Luật SHTT)

Có ý kiến đề nghị làm rõ giới hạn một bản sao dự phòng tại khoản 1 Điều 22 có còn phù hợp với thực tiễn quản lý rủi ro và bảo đảm an toàn dữ liệu trong các hệ thống công nghệ thông tin hiện đại hay không?

Chính phủ xin báo cáo như sau: quy định về “một bản sao dự phòng” được kế thừa từ Luật hiện hành, phù hợp thông lệ quốc tế và các điều ước quốc tế (nhằm cân bằng giữa quyền của chủ sở hữu và quyền của người sử dụng hợp pháp, tránh bị lạm dụng để sao chép vượt quá nhu cầu, ảnh hưởng đến quyền của chủ sở hữu). Dự thảo Luật đã bổ sung quy định: “*Trường hợp chương trình máy tính được cung cấp dưới dạng dịch vụ hoặc thông qua các nền tảng trực tuyến thì việc tạo bản sao dự phòng thực hiện theo các điều khoản sử dụng hoặc thỏa thuận cấp phép giữa các bên*” nhằm tạo cơ chế linh hoạt, chủ động trong thỏa thuận giữa các bên.

9. Về hồ sơ đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan; thẩm quyền cấp, thủ tục cấp lại, cấp đổi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 50, 51 và 55 của Luật SHTT)

- Có ý kiến cho rằng quy định sửa đổi khoản 1 Điều 50 đi ngược lại xu hướng chuyển đổi số; đề nghị chỉnh lý lại khoản 1, 2 Điều 51 để bảo đảm thống nhất với tên Điều; xem xét, quy định thời hạn cụ thể để cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận.

Chính phủ xin tiếp thu, chỉnh lý khoản 1 Điều 50 và khoản 2 Điều 51. Đối với khoản 1 Điều 50 được sửa đổi để làm rõ chủ thể nộp hồ sơ đăng ký (tự mình hoặc thông qua đại diện), cách thức nộp hồ sơ (bao gồm nộp qua trực tuyến) sẽ được hướng dẫn tại Nghị định. Dự thảo Luật đã bãi bỏ các quy định về thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực QTG, QLQ để phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW (thời hạn sẽ hướng dẫn chi tiết tại Nghị định).

10. Về cấp giấy chứng nhận cho tổ chức quản lý tập thể QTG, QLQ; trình tự, thủ tục ghi nhận, xóa tên tổ chức dịch vụ (Điều 56, 57 của Luật SHTT)

- Có ý kiến: nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1a, 1b Điều 56 là chưa rõ mục đích, phạm vi áp dụng và hệ quả pháp lý; bỏ quy định về công nhận tổ chức đại diện tập thể thay bằng cơ chế đăng ký, hậu kiểm.

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến, không đề xuất sửa Điều 56 Luật SHTT.

- Có ý kiến đề nghị sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 56: “xây dựng, ban hành và công bố công khai biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền căn cứ vào các nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 44a của Luật này và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về QTG, QLQ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

Chính phủ xin báo cáo như sau: điểm c khoản 3 Điều 56 được bổ sung tại lần sửa đổi Luật năm 2022, trên cơ sở thực tiễn phát sinh, phù hợp với kinh nghiệm quốc tế và đề xuất của tổ chức quản lý tập thể. Cơ chế phê duyệt biểu mức tiền bản quyền, làm cơ sở để đàm phán nhằm bảo đảm tính minh bạch, khách quan và cân bằng lợi ích giữa chủ sở hữu quyền và người sử dụng.

- Có ý kiến cân nhắc nội dung sửa đổi Điều 57 để phù hợp với chủ trương của Đảng về cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh; bổ sung quy định để phân định rõ phạm vi hoạt động tổ chức dịch vụ đại diện, tránh nhầm lẫn với tổ chức quản lý tập thể; cân nhắc cụm từ “đại diện” tại khoản 3; làm rõ tổ chức dịch vụ đại diện là doanh nghiệp hay đơn vị sự nghiệp;

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến, sửa đổi khoản 3 Điều 57 Luật SHTT theo hướng bỏ quy định thủ tục hành chính về ghi nhận, xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện QTG, QLQ.

Về ý kiến phân định rõ phạm vi hoạt động của tổ chức dịch vụ đại diện, khoản 63 Điều 1 đã quy định việc đổi tên 02 tổ chức, “tổ chức đại diện tập thể QTG, QLQ” thành “tổ chức quản lý tập thể QTG, QLQ”; và “tổ chức tư vấn, dịch vụ QTG, QLQ” thành “tổ chức dịch vụ đại diện QTG, QLQ”, nhằm bảo đảm tính chuẩn xác về pháp lý và phù hợp với kinh nghiệm quốc tế, tránh nhầm lẫn về chức năng, minh bạch hóa hệ thống tổ chức trong lĩnh vực QTG, QLQ. Về việc làm rõ loại hình của tổ chức dịch vụ đại diện QTG, QLQ, đã được quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

- Có ý kiến thống nhất bổ sung quy định dịch vụ đại diện QTG, QLQ là ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và cần bổ sung trong danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư (01 ý kiến).

Chính phủ xin tiếp thu, bổ sung khoản 3 Điều 57 quy định nội dung này, đồng thời, để bảo đảm tính thống nhất, đề xuất quy định ngành, nghề này trong Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi) mà Quốc hội đang xem xét.

11. Về đối tượng không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế (Điều 59 của Luật SHTT)

- Có ý kiến đề nghị chỉnh lý khoản 2 Điều 59 theo hướng: Không bảo hộ các chương trình máy tính hoặc thuật toán đơn thuần, mang tính trừu tượng, nhưng bảo hộ các giải pháp phần mềm, thuật toán AI có khả năng giải quyết vấn đề kỹ thuật cụ thể, tạo ra hiệu quả kỹ thuật hoặc ứng dụng công nghiệp rõ ràng, kể cả không gắn trực tiếp với phần cứng cụ thể; rà soát về bảo hộ sáng chế đối với "chương trình máy tính" nhằm thống nhất với nội dung sửa đổi khoản 1 Điều 22 quy định về tác giả và chủ sở hữu đối với chương trình máy tính.

Chính phủ xin tiếp thu, không quy định cụ thể về việc bảo hộ sáng chế đối với chương trình máy tính hoặc thuật toán tại Luật SHTT (đưa vào hướng dẫn ở các văn bản dưới Luật để phù hợp với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung cụm từ "khoa học" vào điểm a khoản 1 Điều 59; đề nghị xem lại điểm e khoản 1, hiện nay trong lĩnh vực sản xuất và cải tiến giống cây trồng, vẫn có nhiều quy trình mang bản chất sinh học nhưng không sử dụng các công nghệ vi sinh, công nghệ gen hay nuôi cấy mô tế bào.

Chính phủ xin báo cáo như sau: phát minh là sự khám phá ra các quy luật, hiện tượng, hoặc sự vật đã tồn tại trong tự nhiên nhưng chưa biết tới. Công nghệ là giải pháp, quy trình, bí quyết có kèm hoặc không kèm công cụ, phương tiện. Do đó, sẽ không thể có phát minh công nghệ. Đối với điểm e khoản 1, trường hợp tạo ra giống lúa mới dựa trên các quy luật di truyền và sinh học tự nhiên thì sản phẩm này sẽ được bảo hộ theo cơ chế bảo hộ giống cây trồng mới.

12. Về khả năng phân biệt của nhãn hiệu (Điều 74 của Luật SHTT)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung ngoại lệ: "trừ trường hợp dấu hiệu đó không gây hiểu nhầm về nguồn gốc hàng hóa" để tạo điều kiện cho thương hiệu quốc gia; bổ sung cơ chế tham vấn bắt buộc giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi xác định các dấu hiệu liên quan đến địa danh địa phương

Chính phủ xin báo cáo như sau: về nguyên tắc, tên quốc gia Việt Nam không thể thuộc độc quyền sử dụng của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Dự thảo Luật quy định theo nguyên tắc này và quy định một số ngoại lệ có thể độc quyền sử dụng. Tuy nhiên, tiếp thu một phần, chỉnh lý kỹ thuật để quy định dễ hiểu hơn. Về cơ chế tham vấn, Điều 87 Luật SHTT, Điều 24 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương để đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

- Có ý kiến đề nghị xem xét, hướng dẫn, quy định cụ thể về các tiêu chí, phương pháp để xác định dấu hiệu được "thừa nhận rộng rãi";

Chính phủ xin báo cáo như sau: việc xác định dấu hiệu được thừa nhận rộng rãi đã được quy định tại khoản 5 Điều 26 của Thông tư 23/2023/TT-BKHCN.

13. Về quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí; kiểm soát an ninh đối với sáng chế (Điều 86, 89a của Luật SHTT)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 86 quy định về nghĩa vụ thương mại hóa tài sản trí tuệ có nguồn gốc ngân sách; nếu sau 3 năm không khai thác, Nhà nước

có quyền thu hồi, bán đấu giá hoặc chuyển giao bắt buộc đối với loại tài sản này.

Chính phủ xin tiếp thu, bổ sung nội dung sửa đổi khoản 3 Điều 7 của Luật SHTT theo hướng quyền SHTT đối với đối tượng là kết quả của nhiệm vụ KHCN&ĐMST bị hạn chế theo quy định của Luật KHCN&ĐMST (do khoản 5 Điều 25 Luật KHCN&ĐMST đã có quy định thu hồi, cho phép sử dụng)

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ thời hạn Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an phải trả lời; làm rõ tiêu chí xác định bí mật nhà nước trong lĩnh vực sáng chế; quy định cơ chế phối hợp liên thông giữa các Bộ.

Chính phủ xin báo cáo như sau: Nghị quyết 66/NQ các quy định chi tiết về thủ tục hành chính sẽ được quy định tại văn bản dưới luật. Do vậy, xin ghi nhận ý kiến của Đại biểu để nghiên cứu và thể hiện trong Nghị định.

14. Về hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ; sửa đổi văn bằng bảo hộ (Điều 96 và Điều 97 của Luật SHTT)

- Có ý kiến đề nghị chỉnh lý cụm từ “dụng ý xấu” tại khoản 1 Điều 96 để phù hợp hơn với ngôn ngữ của Luật; bổ sung cụm từ “hoặc có hành vi gian dối” vào điểm a khoản 1 Điều 96

Chính phủ xin báo cáo như sau: “dụng ý xấu” (bad-faith) là thuật ngữ đã được sử dụng phổ biến trong pháp luật SHTT thế giới và trước đây cũng đã được thể hiện dưới thuật ngữ “không trung thực” (tuy nhiên không thể hiện được hành vi đăng ký để bán lại, để lợi dụng danh tiếng, đăng ký nhằm hạn chế tiếp cận thị trường của đối thủ v.v. Vì vậy Luật sửa đổi bổ sung năm 2022 đã sử dụng thuật ngữ dụng ý xấu để phản ánh đúng bản chất hành vi này. Ngoài ra, dự thảo Luật đã bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung Điều 100 của Luật SHTT theo hướng thu hồi quyết định cấp văn bằng bảo hộ nếu thông tin trong đơn là không chính xác, không trung thực.

- Có ý kiến đề nghị chỉnh lý khoản 3 Điều 97 theo hướng việc thay đổi tên chủ sở hữu hoặc kế thừa quyền sở hữu công nghiệp trong các trường hợp chia tách, sáp nhập chỉ là thay đổi về mặt hành chính, không làm thay đổi nội dung kỹ thuật, bản chất của đối tượng được bảo hộ, nên không cần thiết phải tiến hành thẩm định lại nội dung.

Chính phủ xin báo cáo như sau, theo khoản 3 Điều 97 thì “thẩm định lại về nội dung” chỉ áp dụng khi chủ văn bằng bảo hộ yêu cầu thu hẹp phạm vi quyền SHCN. Quy định này được hướng dẫn chi tiết tại khoản 3 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP, theo đó các thông tin về thay đổi tên chủ sở hữu hoặc kế thừa quyền SHCN khi chia tách, sáp nhập chỉ là thay đổi về mặt hành chính - là các thông tin không làm căn cứ để xác định “phạm vi bảo hộ”, do đó khi có sự thay đổi về thông tin này thì không thuộc trường hợp phải thẩm định lại.

15. Về ủy quyền đại diện trong các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp (Điều 107 của Luật SHTT)

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ hình thức ủy quyền hành chính và ủy quyền đại diện sở hữu công nghiệp nhằm bảo đảm tính pháp lý, minh bạch trong quá

trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; đề nghị chỉnh lý lại quy định về ủy quyền tại khoản 3 Điều 107 của dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất với quy định của Bộ luật Dân sự; bổ sung các trường hợp chấm dứt ủy quyền.

Chính phủ xin báo cáo như sau: về bản chất ủy quyền thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền SHCN cũng mang bản chất quan hệ dân sự, theo đó phạm vi, nội dung ủy quyền do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật dân sự và pháp luật SHTT (có thể chỉ nộp hồ sơ hoặc thực hiện toàn bộ thủ tục đăng ký...). Vì vậy, việc phân định giữa hình thức ủy quyền là không cần thiết.

Chính phủ xin tiếp thu một phần, sửa đổi khoản 3 Điều 107 đã được chỉnh lý để thống nhất với Bộ luật Dân sự. Đối với đề xuất bổ sung các trường hợp chấm dứt ủy quyền, khoản 3 Điều 140 Bộ luật Dân sự đã có quy định

- *Có ý kiến đề nghị xem xét, bổ sung một khoản mới quy định về thiết lập, quản lý và công khai cơ sở dữ liệu điện tử về văn bản ủy quyền, tổ chức, cá nhân được ủy quyền chỉ có hiệu lực đại diện khi thông tin ủy quyền được đăng ký*

Chính phủ xin báo cáo như sau: việc quy định điều kiện “ủy quyền chỉ có hiệu lực khi đăng ký trong hệ thống” là không phù hợp với Bộ luật Dân sự. Hiện nay, mọi thông tin về người đại diện ủy quyền và văn bản ủy quyền đã được thể hiện trong hồ sơ đơn và được nhập vào cơ sở dữ liệu quản lý đơn của Cục SHTT.

16. Về công khai đơn đăng ký nhãn hiệu; thẩm định nội dung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp; hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Điều 110, 114 và 148 của Luật SHTT)

- *Có ý kiến đề nghị sửa đổi khoản 1a Điều 110: “Đơn đăng ký nhãn hiệu hợp lệ đã nộp được công khai ngay sau khi được tiếp nhận” ; bổ sung quy định về thời hạn tối đa cho việc tạm dừng đơn, thời gian tạm dừng không được tính vào thời hạn thẩm định nội dung*

Chính phủ xin tiếp thu một phần ý kiến, sửa đổi khoản 1a Điều 110 như sau: “Đơn đăng ký nhãn hiệu được công khai ngay sau khi được tiếp nhận.”. Việc quy định thời hạn tối đa cho việc tạm dừng thẩm định là không khả thi, ví dụ như trong trường hợp tạm dừng thẩm định do Tòa án đang thụ lý tranh chấp đến quyền đăng ký, thời hạn để Tòa xử lý vụ việc trong thời hạn bao lâu là không thể xác định được vì tùy vào tính chất, mức độ phức tạp của từng vụ việc.

- *Đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 148 để phù hợp với khoản 4 Điều 123.*

Chính phủ xin báo cáo như sau, dự thảo Luật không còn quy định bổ sung khoản 4 Điều 123, do đó việc sửa đổi, bổ sung Điều 148 là không cần thiết.

17. Về đăng ký quyền đối với giống cây trồng; về cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng (Điều 164 và 183 của Luật SHTT)

- *Có ý kiến đề nghị bổ sung vào điểm b1 khoản 2 Điều 164: “Cá nhân có công trong việc chọn tạo giống cây trồng có quyền được phân chia lợi ích từ việc khai thác, chuyển giao hoặc nhượng quyền theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận” nhằm bảo đảm nguyên tắc công bằng và khuyến khích sáng tạo.*

Chính phủ xin báo cáo như sau: các quy định về phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nhiệm vụ KHCN&ĐMST đã được nêu cụ thể tại Điều 28 của Luật KHCN&ĐMST và Điều 191 của Luật SHTT cũng quy định rõ nghĩa vụ của chủ Bằng bảo hộ giống cây trồng về trả thù lao cho tác giả giống.

- *Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 183 quy định về bảo hộ giống cây trồng được tạo ra bằng công nghệ sinh học, chuyển gen; có cơ chế thẩm định, công nhận kết quả khảo nghiệm quốc tế.*

Chính phủ xin báo cáo như sau: theo Công ước quốc tế về bảo hộ giống cây trồng mới mọi giống cây trồng đáp ứng đầy đủ các điều kiện bảo hộ theo quy định đều có thể được xem xét bảo hộ quyền đối (không phân biệt tạo ra bằng công nghệ). Điều 178 Luật SHTT cũng đã quy định việc có thể sử dụng kết quả khảo nghiệm DUS đã có trước đó trong quá trình thẩm định khảo nghiệm kỹ thuật đối với đơn đăng ký; Điều 8 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP cũng nêu rõ việc trao đổi, công nhận kết quả khảo nghiệm DUS với các quốc gia thành viên UPOV có ký thỏa thuận với Việt Nam về bảo hộ giống cây trồng.

18. Về quyền tự bảo vệ; trách nhiệm pháp lý về quyền SHTT đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian (Điều 198 và 198b của Luật SHTT)

- *Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 198: “sử dụng hòa giải thương mại có thể được tiến hành đồng thời hoặc sau khi có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT...”*

Chính phủ xin báo cáo như sau: Việc quy định như trên sẽ dẫn đến chồng chéo về thẩm quyền xử lý giải quyết tranh chấp, xâm phạm quyền SHTT.

- *Có ý kiến bổ sung trách nhiệm của các tổ chức trung gian, bao gồm cung cấp thông tin để xác định danh tính tổ chức, cá nhân vi phạm quyền SHTT, đảm bảo thống nhất với dự thảo Luật An ninh mạng (sửa đổi); xây dựng cơ chế cảnh báo, ngăn chặn nội dung vi phạm lặp lại, miễn trừ trách nhiệm nếu nền tảng chủ động gỡ bỏ ngay khi có thông báo.*

Chính phủ xin báo cáo như sau: dự thảo Luật Thương mại điện tử, Luật An ninh mạng đã quy định trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian cung cấp thông tin định danh khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền; khoản 2 Điều 198b Luật SHTT, Điều 111 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP đã có quy định tương ứng. Dự thảo Luật Thương mại điện tử đã quy định về cơ chế cảnh báo, ngăn chặn nội dung vi phạm lặp lại và miễn trừ trách nhiệm (Điều 13, 15, 20...). Tiếp thu một phần ý kiến, chỉnh lý theo hướng sửa đổi, bổ sung tên Điều 198b, khoản 1 và khoản 5a Điều này để bảo đảm thống nhất với Luật An ninh mạng và dự thảo Luật Thương mại điện tử, Luật Chuyển đổi số.

- *Có ý kiến đề nghị quy định rõ cơ chế thông báo gỡ bỏ trong thời hạn tối đa 24 giờ và yêu cầu doanh nghiệp lưu giữ dữ liệu kỹ thuật, tài khoản truy cập trong khoảng thời gian tối thiểu cần thiết để phục vụ cho việc xác minh, điều tra.*

Chính phủ xin báo cáo như sau: Điều 110 đến 114 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP đã quy định doanh nghiệp phải nhanh chóng gỡ bỏ hoặc chặn

truy nhập đến nội dung thông tin số không chậm hơn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu. Về trách nhiệm lưu giữ dữ liệu kỹ thuật, tài khoản truy cập, vấn đề này thuộc phạm vi điều chỉnh của các luật chuyên ngành như dự thảo Luật An ninh mạng hiện nay, Luật Viễn thông hay Luật Giao dịch điện tử.

19. Về giám định về SHTT; căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền SHTT (Điều 201 và 205 của Luật SHTT)

- Có ý kiến dự thảo Luật quy định không hợp lý giữa những tiêu chuẩn làm giám định viên SHTT; cần nhắc giữ lại điều kiện “có phẩm chất đạo đức tốt”; bổ sung vào Điều 201, tổ chức giám định phải có hạ tầng kỹ thuật phục vụ phân tích nội dung số; giám định viên cần được đào tạo nghiệp vụ về AI và công nghệ chuỗi khối để đáp ứng yêu cầu giám định trong môi trường số; chỉnh lý khoản 5 Điều 201 theo hướng kết luận giám định là một trong những tài liệu “tham khảo”

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến, chỉnh lý theo hướng hướng làm rõ hơn điều kiện cấp Thẻ giám định viên và giữ nguyên điều kiện “có phẩm chất đạo đức tốt”. Về đề nghị bổ sung quy định về điều kiện cơ sở hạ tầng và yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của giám định viên cần được đào tạo là không phù hợp với yêu cầu loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết theo Nghị quyết số 68-NQ/TW.

Quy định “kết luận giám định là nguồn chứng cứ” tại dự thảo luật là phù hợp, thống nhất với Điều 94 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 87 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 81 của Luật Tố tụng hành chính.

- Một số ý kiến cho rằng quy định trần bồi thường 01 tỷ đồng là chưa phù hợp với nguyên tắc bồi thường dựa trên căn cứ thiệt hại thực tế; nghiên cứu quy định theo hướng Tòa án có thẩm quyền trong việc ấn định mức bồi thường, có thể dựa trên lợi nhuận bất hợp pháp thu được hoặc các phương pháp tính toán khác.

Chính phủ xin báo cáo như sau: mức bồi thường thiệt hại ấn định trước đã được xây dựng từ năm 2005, sau 20 năm, mức bồi thường này không còn phù hợp, cần phải tăng lên để nâng cao hiệu quả xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT. Mức bồi thường tối đa không quá một tỷ đồng như quy định tại dự thảo là phù hợp, vì đây là khoản bồi thường thỏa đáng mà pháp luật cho phép bên bị thiệt hại lựa chọn, nếu không thể xác định được mức thiệt hại theo các căn cứ khác. Dự thảo Luật chỉ quy định mức tối đa để Tòa án quyết định nhằm tạo thuận lợi và thống nhất cho Tòa án trong việc đưa ra mức bồi thường thiệt hại ấn định trước.

20. Về hành vi xâm phạm quyền SHTT bị xử phạt hành chính (Điều 211 của Luật SHTT)

- Có ý kiến: bổ sung cụm từ “xuất khẩu” vào điểm b khoản 1 Điều 211;

Chính phủ xin báo cáo như sau: hành vi xuất khẩu không thuộc phạm vi quyền sử dụng của chủ sở hữu nhãn hiệu (khoản 5 Điều 124 của Luật SHTT), hành vi xuất khẩu không bị xem là hành vi xâm phạm quyền nhãn hiệu (khoản 1 Điều 129 của Luật SHTT) do đó việc bổ sung vào Điều 211 là không phù hợp.

21. Về cơ chế sử dụng ngân sách đối với các hoạt động đặc thù về quyền sở hữu công nghiệp (Điều 219a của Luật SHTT)

- *Có ý kiến đề nghị Chính phủ sớm nghiên cứu, đổi mới cơ chế tiền lương, bảo đảm phù hợp với đặc thù lao động trí tuệ, khối lượng và tính chất công việc của từng lĩnh vực.*

Chính phủ xin báo cáo như sau: Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc đã quy định các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của một số Bộ, cơ quan trung ương, nhưng trong đó chưa quy định các khoản chi đặc thù của cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp. Quy định tại Điều 219a là để giao Chính phủ quy định cụ thể về việc sử dụng ngân sách cho các hoạt động đặc thù, mang tính chất riêng biệt của cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách, khác với quy định của Điều 76 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (quy định về cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù). Quy định này không nhằm vào giải quyết cơ chế tiền lương hay ưu đãi cho cán bộ làm việc. Đồng thời, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, xin chính lý làm rõ các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực SHTT cần được bảo đảm kinh phí, đồng thời chuyển nội dung này lên Điều 11a tại Phần 1 (Những quy định chung) của Luật SHTT.

- *Có ý kiến đề nghị bổ sung khoản 3 vào Điều 219a về kết nối và chia sẻ dữ liệu SHTT quốc gia với hệ thống thông tin của các khu công nghệ cao, thiết lập cơ chế truy cập dữ liệu có kiểm soát cho tổ chức nghiên cứu, vườn ươm...*

Chính phủ xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật chỉ đưa ra quy định nguyên tắc về xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW. Nội dung hướng dẫn sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định.

22. Về thủ tục hành chính

- *Có ý kiến đề nghị rà soát quy định “nộp đơn trực tiếp”, “nộp đơn thông qua đại diện SHTT” để phù hợp với Nghị quyết số 68-NQ/TW “Bảo đảm thực hiện trực tuyến toàn trình thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp”*

Chính phủ xin báo cáo như sau: việc nộp đơn trực tiếp (tự mình nộp) hay nộp đơn thông qua đại diện hợp pháp được hiểu là quy định về mặt chủ thể nộp đơn. Về phương thức nộp đơn, Luật SHTT cũng đã quy định có thể nộp đơn bằng văn bản dạng giấy hoặc nộp thông qua hệ thống nộp đơn điện tử. Nghị quyết 68-NQ/TW chỉ đặt ra yêu cầu về mặt cơ sở, hạ tầng phải đảm bảo là trực tuyến toàn trình mà không đặt ra yêu cầu chỉ được cho phép nộp đơn trực tuyến.

- *Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật chưa quy định rõ thời hạn thẩm định tối đa và chưa có cơ chế hậu kiểm đối với đối tượng rủi ro thấp*

Chính phủ xin báo cáo như sau: Luật SHTT hiện hành đã có quy định về thời hạn tối đa để xử lý đơn, đồng thời dự thảo Luật cũng đã sửa đổi bổ sung theo hướng rút ngắn thời hạn xử lý đơn (đảm bảo tuân thủ quy định về quyền ưu tiên theo Công ước Paris, tiệm cận thông lệ quốc tế, phù hợp với năng lực của cơ quan SHTT quốc gia). Việc chuyển một phần hoặc toàn bộ sang cơ chế hậu kiểm không phù hợp với bản chất hoạt động xác lập quyền, tiềm ẩn rủi ro nghiêm trọng đối

với môi trường pháp lý và hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Chính phủ xin tiếp thu một phần ý kiến, bổ sung quy định về cơ chế thẩm định nhanh đơn đăng ký sáng chế, nhãn hiệu trong thời hạn 03 tháng (khoản 2a Điều 119).

- Có ý kiến đề nghị quy định thời hạn thẩm định lại không vượt quá một nửa thời hạn thẩm định chính thức; ứng dụng công nghệ số và AI trong tiếp nhận, xử lý đơn số hóa toàn bộ quy trình thực hiện các thủ tục SHTT; quy định rõ trách nhiệm số hóa và chia sẻ dữ liệu; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu mở, liên thông toàn quốc giữa trung ương và địa phương, công khai dữ liệu về đăng ký, tình trạng hiệu lực, chuyển nhượng, cấp phép, tranh chấp,...

Chính phủ xin báo cáo như sau: Quy định tại Điều 119 Luật SHTT đã xác định thời hạn thẩm định lại bằng hai phần ba thời hạn thẩm định lần đầu (trên cơ sở đặc thù nghiệp vụ, khối lượng xử lý và các yêu cầu chuyên môn khi đánh giá lại hồ sơ sau sửa đổi, bổ sung). Việc tiếp tục rút ngắn xuống còn một nửa thời hạn có nguy cơ không bảo đảm chất lượng thẩm định. Về ý kiến ứng dụng công nghệ số cho việc xử lý đơn, việc ứng dụng công nghệ là các hoạt động cụ thể dự kiến sẽ được quy định trong các văn bản hướng dẫn chi tiết luật. Tuy nhiên, để đảm bảo căn cứ pháp lý cho việc triển khai hoạt động này, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất bổ sung Điều 11b về chuyển đổi số hoạt động SHTT tại dự thảo Luật.

- Có ý kiến đề nghị rà soát để bảo đảm thực hiện yêu cầu về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính, thống nhất phân quyền ngay trong Luật và giao cho Bộ trưởng ban hành để thống nhất và bảo đảm việc bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung được nhanh chóng, kịp thời.

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến, bổ sung giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết đối với Điều 95, 115, 120 tại dự thảo Luật.

23. Về quyền liên quan của cơ quan báo chí

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định quyền của cơ quan báo chí trong việc cho phép hoặc không cho phép bên thứ ba sao chép, lưu trữ, lập chỉ mục, khai thác tin tức báo chí, ... doanh nghiệp thu lợi từ việc sử dụng nội dung báo chí trên các nền tảng số thì phải chia sẻ doanh thu với cơ quan báo chí trên cơ sở thương lượng và đi kèm một số giới hạn quyền.

Chính phủ xin báo cáo như sau, theo quy định hiện hành, đã có cơ chế bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí, bảo hộ quyền liên quan đối với bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng. Theo đó, cơ quan báo chí, nếu là chủ sở hữu quyền tác giả, hoặc quyền liên quan đối với sản phẩm báo chí thì có các quyền tài sản tương ứng đối với sản phẩm báo chí đó như cho phép hoặc không cho phép bên thứ ba sao chép, lưu trữ, lập chỉ mục, hiển thị đoạn trích, tổng hợp, trích dẫn có hệ thống, khai thác tin tức báo chí hay thỏa thuận về việc chia sẻ doanh thu.

24. Về đối tượng quyền SHTT là kết quả của nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

- Có ý kiến cho rằng các quy định về đối tượng SHTT là kết quả của nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước đang rời rạc, thiếu tính hệ thống và chưa thể hiện đầy đủ cơ chế phân quyền, đề nghị bổ sung một điều độc lập; bổ sung một khoản giao Chính phủ quy định chi tiết về quy trình xác định quyền sở hữu và đồng sở hữu, thủ tục đăng ký khai thác, cho phép sử dụng cơ chế định giá tài sản trí tuệ và góp vốn bằng quyền tài sản, tỷ lệ phân chia lợi ích,...

Chính phủ xin báo cáo như sau: Điều 25 của Luật KHCN&ĐMST quy định tổ chức chủ trì được Nhà nước giao tự động quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu phần kết quả nhiệm vụ KHCN&ĐMST sử dụng ngân sách nhà nước. Việc thương mại hóa kết quả (bao gồm đối tượng SHTT) và phân chia lợi ích cũng đã được quy định tại Điều 27, 28 Luật KHCN&ĐMST và Nghị định 267/2025/NĐ-CP.

III. VỀ VẤN ĐỀ KHÁC

1. Về phạm vi điều chỉnh

- Có ý kiến đề nghị thể hiện rõ hơn về nội dung hệ sinh thái SHTT và văn hóa SHTT; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp bảo vệ quyền SHTT.

Chính phủ xin báo cáo như sau, dự thảo Luật đưa ra những quy định mang tính nguyên tắc về hệ sinh thái SHTT và văn hóa SHTT, phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW. Nội dung hướng dẫn sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định. Việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp bảo vệ quyền SHTT là một trong các nội dung về quản lý nhà nước đã được quy định tại khoản 8 Điều 10 của Luật SHTT hiện hành.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung sửa đổi nội dung bảo mật thông tin khi đăng ký; đề nghị nghiên cứu, làm rõ thêm một số vấn đề về quyền SHTT đối với các loại thuốc, hồ sơ bệnh án, biên bản kỹ thuật, hội chẩn,...

Chính phủ xin báo cáo như sau, Điều 11 Luật SHTT đã quy định về trách nhiệm bảo mật đơn đăng ký. Luật SHTT hiện hành cũng đã có các quy định để áp dụng trong lĩnh vực y tế: Đối với các loại thuốc, có thể được bảo hộ dưới dạng sáng chế, bí mật kinh doanh, bảo hộ dữ liệu thử nghiệm dược phẩm; hồ sơ bệnh án, biên bản kỹ thuật, hội chẩn... có thể bảo hộ quyền tác giả, bí mật kinh doanh.

2. Về bảo vệ quyền SHTT trên môi trường số

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định rõ nền tảng số, nền tảng AI tạo sinh phải có trách nhiệm gỡ bỏ nội dung vi phạm theo yêu cầu, ngăn chặn tái đăng tải, minh bạch nguồn gốc dữ liệu huấn luyện AI và không thương mại hóa nội dung AI được tạo ra từ tác phẩm chưa xin phép.

Chính phủ xin báo cáo như sau, hiện nay, Quốc hội đang xem xét dự án Luật Trí tuệ nhân tạo, trong đó cũng quy định các trách nhiệm của nhà cung cấp hoặc bên triển khai hệ thống AI.

- Có ý kiến đề nghị rà soát, chỉnh lý các quy định của dự thảo Luật bảo đảm việc ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong việc

thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền SHTT (01 ý kiến).

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến, bổ sung quy định về việc ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong việc thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền SHTT (Điều 11b).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cụ thể hơn về thẩm quyền, cơ chế phối hợp và chế tài xử lý hành vi vi phạm trên không gian mạng, làm rõ ngưỡng xử lý hành chính và điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự; bổ sung các quy định về xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về bản quyền, bảo đảm liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các hiệp hội; áp dụng công nghệ số, định danh số tác phẩm để chống giả mạo, chống đạo nhái.

Chính phủ xin báo cáo như sau: Luật SHTT và các văn bản hướng dẫn đã quy định đầy đủ về hành vi xâm phạm quyền SHTT, mức xử phạt và thẩm quyền xử lý của các cơ quan quản lý chuyên ngành. Bộ luật Hình sự và các văn bản liên quan cũng quy định tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan với các điều kiện định lượng, định tính để truy cứu trách nhiệm hình sự. Dự thảo Luật sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 198 Luật SHTT quy định chủ thể quyền có quyền áp dụng các biện pháp công nghệ để quản lý, ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền SHTT.

3. Về tổ chức thực thi

- Có ý kiến đề nghị tăng cường đầu tư, hiện đại hóa hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về SHTT, phát triển các nền tảng số hỗ trợ công tác theo dõi, phát hiện và xử lý vi phạm

Chính phủ xin tiếp thu ý kiến, bổ sung quy định về chuyển đổi số hoạt động SHTT nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động chuyển đổi số với kỳ vọng rút ngắn thời gian xử lý đơn trên thực tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định bắt buộc về đăng ký quốc tế đối với các sáng chế, nhãn hiệu Việt Nam;

Chính phủ xin báo cáo như sau: việc đăng ký bảo hộ quyền SHTT là quyền tự định đoạt của chủ sở hữu, tùy thuộc vào chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp; không phải sáng chế hay nhãn hiệu nào cũng có khả năng khai thác ở nước ngoài nên việc bắt buộc đăng ký quốc tế có thể gây lãng phí nguồn lực, tạo thêm gánh nặng không cần thiết cho tổ chức cá nhân Việt Nam.

B. VỀ VIỆC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

1. Về vấn đề được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao Chính phủ, Cơ quan chủ trì soạn thảo, Cơ quan chủ trì thẩm tra đã chủ động phối hợp, trách nhiệm, cầu thị trong việc giải trình, tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ bản thống nhất với các nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật theo Báo cáo của Chính phủ, trong đó có các nội

dung lớn về: (1) Nguyên tắc xử lý mâu thuẫn trong thực hiện quyền SHTT khi một đối tượng mà có nhiều quyền SHTT phát sinh hoặc xác lập (khoản 4 Điều 7); (2) Việc sử dụng văn bản và dữ liệu về quyền SHTT đã được công bố hợp pháp và công chúng được phép tiếp cận để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, thử nghiệm, huấn luyện hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) (khoản 5 Điều 7); (3) Bổ sung một số quy định để làm rõ điều kiện bảo hộ và việc sử dụng kiểu dáng công nghiệp có hình thức phi vật lý (Điều 67 và Điều 124); (4) Bổ sung việc giao Chính phủ quy định về cơ chế thẩm định nhanh nội dung đơn đăng ký sáng chế, nhãn hiệu (khoản 2a Điều 119); (5) Bổ sung quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng số trong việc triển khai các biện pháp bảo vệ quyền SHTT trên không gian mạng (khoản 5a Điều 198b).

Chính phủ trân trọng ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đánh giá cao công tác giải trình, tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật và thống nhất các nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật theo Báo cáo của Chính phủ.

2. Về các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện

a) Về việc chỉnh lý quy định về kinh phí đặc thù tại Điều 11a để bảo đảm đồng bộ với Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với thẩm quyền quản lý, điều hành ngân sách của Chính phủ, bảo đảm tính khả thi, tránh quy định trùng lặp, chồng chéo

Chính phủ xin báo cáo như sau:

Điều 11a không quy định về kinh phí đặc thù như quy định của Điều 76 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (quy định về cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù) mà chỉ đưa ra nguyên tắc chung về việc Nhà nước bảo đảm kinh phí cho các hoạt động quản lý nhà nước về SHTT, trong đó có cụ thể hóa một số hoạt động quản lý nhà nước phù hợp với quy định tại Điều 10 (Nội dung quản lý nhà nước về SHTT) của Luật SHTT hiện hành. Quy định này cũng phù hợp với các nguyên tắc quy định khoản 6 Điều 8¹ và điểm 1 khoản 3 Điều 37² của Luật Ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 chưa quy định các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền SHCN.

Quy định như trong dự thảo Luật nhằm tạo căn cứ để Chính phủ quy định cụ thể việc bố trí kinh phí cho các hoạt động của cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền SHCN trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách. Do đó, Chính phủ đề xuất được giữ nguyên quy định này như dự thảo Luật.

¹ “Bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh phí hoạt động của bộ máy nhà nước; các nghĩa vụ của nhà nước trong các cam kết quốc tế, cam kết với các nhà đầu tư”;

² “Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hỗ trợ các tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật”;

b) Về việc rà soát toàn diện các quy định chuyển tiếp cho phép áp dụng các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành, bảo đảm nội dung đầy đủ, rõ ràng, kỹ thuật thể hiện chính xác, chặt chẽ, tránh chồng chéo hoặc gây ra khoảng trống pháp lý, tạo thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể liên quan.

Chính phủ xin báo cáo như sau:

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 3 của dự thảo Luật đã được chỉnh lý như sau:

- Thay cụm từ “được nộp” (khoản 1) và cụm từ “đã nộp” (khoản 5) bằng cụm từ “đã được nộp” để thống nhất về thuật ngữ với quy định tại các Điều 80, 89a và 91 của Luật SHTT hiện hành;

- Thay cụm từ “theo quy định của pháp luật trước thời điểm Luật này có hiệu lực” bằng “theo quy định của Luật SHTT số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 93/2025/QH15” tại khoản 6 để làm rõ về văn bản Luật nào được áp dụng, đồng thời bảo đảm thống nhất với quy định chuyển tiếp tại khoản 8 Điều này.

- Chỉnh lý, gộp khoản 1, 2, 3 và 4 thành khoản 1 với nội dung như sau:

“1. Đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, đơn yêu cầu cấp thẻ giám định viên sở hữu trí tuệ đã được nộp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được xử lý theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn, trừ các nội dung sau đây áp dụng quy định của Luật này:

a) Thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp chưa được cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp chấp nhận đơn hợp lệ;

b) Thời hạn phản đối đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp được công bố kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

c) Thời hạn thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp được công bố kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.”.

Đồng thời, điều chỉnh thứ tự các khoản 5, 6, 7, 8 tương ứng thành khoản 2, 3, 4 và 5.

Liên quan đến khoản 7 Điều 3 dự thảo Luật, qua rà soát, Chính phủ nhận thấy nội dung này nên được đặt vào điều khoản quy định về việc áp dụng pháp luật. Tuy nhiên, Điều 5 (Áp dụng pháp luật) của Luật SHTT đã được bãi bỏ bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2022. Bên cạnh đó, Luật SHTT năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2009, 2019 và 2022 đã quy định nội dung này tại điều khoản chuyển tiếp. Do vậy, Chính phủ xin được giữ điều khoản này trong Điều khoản chuyển tiếp và xin được tiếp thu ý kiến này khi sửa đổi toàn diện Luật SHTT.

c) Về việc tiếp tục rà soát quy định của dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất với các luật và với các dự thảo luật có liên quan, đồng thời đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành hữu quan khẩn trương nghiên cứu kỹ lưỡng, đánh giá

tác động chính sách đầy đủ để xây dựng văn bản quy định chi tiết bảo đảm chất lượng, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế về SHTT và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật.

Chính phủ xin báo cáo như sau:

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thông qua việc rà soát, Chính phủ đề xuất chỉnh lý khoản 2 Điều 205 (về việc sử dụng mức lương cơ sở làm căn cứ tham chiếu cho việc xác định mức bồi thường thiệt hại tinh thần) theo hướng áp dụng quy định tương tự của Luật Bảo hiểm xã hội để xử lý tình huống Nhà nước không còn quy định mức lương cơ sở. Đồng thời, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành hữu quan nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng trong quá trình xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật này.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ, Hội trường và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: TP, VHTTDL, NNMT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: PL, TH, TKBT, KSTT; TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KGVX.

28

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Nguyễn Mạnh Hùng